

(Sinh viên được sử dụng tài liệu giấy)

HỌ VÀ TÊN SV: MSSV: STT: PHÒNG THI:.....	<u>CÁN BỘ COI THI</u>
---	------------------------------

CÂU HỎI TỰ LUẬN

Xét các lược đồ CSDL quan hệ trong ứng dụng quản lý “Cho thuê xe tự lái” như sau:

- **KHACHHANG(MAKH, TENKH, SDT, DIACHI)**
Tân từ: Thông tin khách hàng gồm mã khách hàng (MAKH), tên khách hàng (TENKH), số điện thoại (SDT) và địa chỉ (DIACHI); tất cả thuộc tính là kiểu chuỗi
 - **XE(SOXE, TENXE, HANGXE, SOCHO, NAMSX, DGTHUE, TINHTRANG)**
Tân từ: Thông tin xe gồm số xe (SOXE), tên xe (TENXE), hãng xe (HANGXE), số chỗ (SOCHO), năm sản xuất (NAMSX), các thuộc tính mang kiểu chuỗi; đơn giá thuê tính theo ngày (DGTHUE) (*số thực*), tình trạng có khách thuê hay chưa (TINHTRANG) (kiểu *bool*, đang cho thuê là 1 và không đang thuê là 0).
 - **THUE(MAT, MAKH, SOXE, NGAYTHUE, NGAYTRA, GIATHUE)**
Tân từ: Thông tin thuê khách thuê xe, ngày thuê (NGAYTHUE), ngày trả (NGAYTRA), tiền thuê xe khách hàng trả (GIATHUE) (*số thực*); các thuộc tính còn lại là kiểu chuỗi.
- Ghi chú:** Các thuộc tính gạch dưới là các thuộc tính khóa chính

➤ Dùng *HTML, Javascript hoặc jQuery và PHP* thiết kế và viết code xử lý cho các trang web sau:

<p>1. Trang thêm thông tin xe (1.0 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)</p> <p>Thêm xe</p> <table><tr><td>Mã xe</td><td>51E-xxx.xx</td></tr><tr><td>Tên xe</td><td>Forester</td></tr><tr><td>Hãng xe</td><td>Subaru</td></tr><tr><td>Số chỗ</td><td>5</td></tr><tr><td>Năm sản xuất</td><td>2022</td></tr><tr><td>Đơn giá thuê</td><td>1000000</td></tr></table> <p>Thêm</p> <p>Khi nhấn nút “Thêm” chương trình lấy thông tin từ các control và thêm thông tin xe vào CSDL. <u>Lưu ý:</u> tình trạng thuê của xe mới thêm vào mặc định là không đang thuê, 0</p>	Mã xe	51E-xxx.xx	Tên xe	Forester	Hãng xe	Subaru	Số chỗ	5	Năm sản xuất	2022	Đơn giá thuê	1000000	<p>2. Trang trả xe (2.0 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)</p> <p>Thông tin trả xe</p> <table><tr><td>Họ tên khách hàng</td><td>Nguyễn Anh X</td></tr><tr><td>Số xe</td><td>51H-xxx.xx</td></tr><tr><td>Ngày thuê</td><td>10/12/2023</td></tr><tr><td>Ngày trả</td><td>12/12/2023</td></tr></table> <p>Trả xe</p> <p>Họ tên khách hàng được liệt kê vào combobox từ CSDL. Khi nhấn nút “Trả xe” chương trình lấy dữ liệu dựa trên các control khách hàng, số xe, ngày thuê và ngày trả để cập nhật ngày trả và tính tiền giá thuê cho khách hàng. <u>Lưu ý:</u> số ngày thuê = ngày trả - ngày thuê; nếu ngày trả bằng ngày thuê thì tính là 1. Giá thuê = số ngày thuê x đơn giá thuê.</p>	Họ tên khách hàng	Nguyễn Anh X	Số xe	51H-xxx.xx	Ngày thuê	10/12/2023	Ngày trả	12/12/2023
Mã xe	51E-xxx.xx																				
Tên xe	Forester																				
Hãng xe	Subaru																				
Số chỗ	5																				
Năm sản xuất	2022																				
Đơn giá thuê	1000000																				
Họ tên khách hàng	Nguyễn Anh X																				
Số xe	51H-xxx.xx																				
Ngày thuê	10/12/2023																				
Ngày trả	12/12/2023																				

3. Trang thuê xe (dùng kỹ thuật lập trình Ajax) (4.0 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Thuê xe

Họ tên khách hàng Ngày thuê xe

Danh sách các xe chưa thuê

Số xe	Tên xe	Hãng xe	Năm sản xuất	Số chỗ	Đơn giá thuê	Chọn thuê
51E-xxx.xx	Forester	Subaru	2022	5	1000000	<input type="button" value="Thuê"/>
51A-xxx.xx	Vios	Toyota	2021	5	900000	<input type="button" value="Thuê"/>

Danh sách các xe đang thuê

51B-xxx.xx	CRV	Honda	2021	7	1100000	<input type="button" value="Không Thuê"/>
51B-xxx.xx	Seltos	KIA	2020	7	800000	<input type="button" value="Không Thuê"/>

Liệt kê họ tên khách hàng từ CSDL vào combobox và danh sách các xe chưa thuê vào bảng như trên. Khi nhấn nút “**Thuê**”, xe được chọn được thêm vào phần thuê xe của khách hàng trong CSDL và hiển thị vào bảng “**Danh sách các xe đang thuê**”; đồng thời “**xoá**” xe tại dòng này trên bảng “**Danh sách các xe chưa thuê**”. Khi nhấn nút “**Không thuê**” trên bảng “**Danh sách các xe đang thuê**” thì chương trình loại xe này khỏi phần thuê xe trong CSDL đồng thời liệt kê lại bảng “**Danh sách các xe chưa thuê**”.

4. Trang liệt kê thuê xe (dùng kỹ thuật lập trình Ajax) (1.5 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Chọn ngày

STT	Họ tên khách hàng	Số xe	Tên xe
1	Nguyễn Anh X	51E-xxx.xx	Forester
2	Mai Anh Đến	60A-xxx.xx	Fortuner

Nhập **ngày** vào textfield và nhấn phím “**enter**” thì chương trình hiển thị danh sách các khách hàng thuê xe vào ngày đã nhập nhưng chưa trả xe, thông tin hiển thị như bảng bên trên.

5. Trang liệt kê thông tin xe thuê đã trả của khách hàng (Dùng kỹ thuật lập trình Ajax) (1.5 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Từ ngày Đến ngày

Họ tên khách hàng

STT	Số xe	Tên xe	Giá Thuê
1	51E-xxx.xx	Forester	2000000
2	60A-xxx.xx	Fortuner	1500000

Liệt kê các khách hàng vào combobox từ CSDL; khi chọn khách hàng từ combobox thì chương trình liệt kê danh sách các xe mà khách thuê đã trả trong khoảng thời gian “**Từ ngày**”, “**Đến ngày**” nhập ở trên. Thông tin hiển thị như bảng trên

----- Hết -----

(Lưu ý: CBCT không giải thích gì thêm)

Các chuẩn đầu ra G2.1, G2.2, G3.1 và G3.2 sinh viên xem thêm trong Đề cương môn học)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2023